TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN KIẾN AN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30-5-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Hải Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Lẫy

2. Ông Vũ Văn Hoá

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 294/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Duyên; nơi cư trú: Tổ Hoà Bình 2, phường Tràng Minh, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Quang Chàn; nơi cư trú: Tổ Hoà Bình 2, phường Tràng Minh, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Duyên trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2004 chị và anh Phạm Quang Chàn lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tràng Minh, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng ngày 30/12/2004.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống bình thường được thời gian đầu thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong mọi mặt của cuộc sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, cuộc sống vợ chồng trở lên ngột ngạt. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hoà giải nhưng không đạt kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng từ đầu năm 2023 đến nay, chị Duyên đã về nhà mẹ đẻ ở. Từ đó đến nay, anh chị sống ly thân, không quan tâm đến nhau, cuộc sống và kinh tế riêng biệt. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, sống chung cũng không còn hạnh phúc nên đề nghị Tòa án nhân dân quận Kiến An giải quyết ly hôn giữa chị với anh Chàn.

Về con chung: Chị và Phạm Quang Chàn có 03 con chung là Phạm Thị Bích, sinh ngày 02/5/2005, Phạm Ngọc Ánh, sinh ngày 02/9/2006, Phạm Quang Sao, sinh ngày 01/7/2005. Hiện con Phạm Thị Bích đã thành niên, không yêu cầu Toà án giải quyết. Tại đơn khởi kiện, chị Duyên đề nghị giao con Phạm Ngọc Ánh cho chị trực tiếp nuôi, giao con Phạm Quang Sao cho anh Chàn trực tiếp nuôi. Tuy nhiên, do anh Chàn không đến Toà án làm việc, không thể hiện nguyện vọng nuôi con và con Phạm Quang Sao có nguyện vọng được ở với chị Duyên nên chị Duyên đề nghị Toà án giao hai con Phạm Ngọc Ánh và Phạm Quang Sao cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Duyên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Quang Chàn đã được tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác nhưng anh Chàn vắng mặt tại phiên hòa giải, không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và không có lời khai của anh Chàn trong hồ sơ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Duyên vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Phạm Quang Chàn vắng mặt lần thứ hai, không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Duyên được ly hôn anh Phạm Quang Chàn.

Về con chung: Chị Trần Thị Duyên và Phạm Quang Chàn có ba con chung là Phạm Thị Bích, sinh ngày 02/5/2005, Phạm Ngọc Ánh, sinh ngày 02/9/2006, Phạm Quang Sao, sinh ngày 01/7/2005. Hiện con Phạm Thị Bích đã thành niên, không yêu cầu Toà án giải quyết. Giao hai con Phạm Ngọc Ánh và Phạm Quang Sao cho chị Trần Thị Duyên trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Duyên không yêu cầu Toà án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị Duyên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị Duyên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phạm Quang Chàn có nơi cư trú tại Tổ Hoà Bình 2, phường Tràng Minh, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Duyên vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Phạm Quang Chàn đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai, không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến

hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Duyên và anh Phạm Quang Chàn được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tràng Minh, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng vào ngày 30/12/2004. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Duyên và anh Phạm Quang Chàn là hôn nhân hợp pháp theo khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, lời khai của người làm chứng và biên bản xác minh tại chính quyền địa phương, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn giữa chị Duyên và anh Chàn phát sinh từ nhiều năm nay do anh chị không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm sống. Mặt khác do anh Chàn có tính ghen tuông vô cớ, mỗi khi uống rượu về thường hay mắng chửi chị Duyên. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hoà giải nhưng không đạt kết quả mà ngày càng trầm trọng. Từ đầu năm 2023 đến nay, chị Duyên đã về nhà mẹ đẻ ở. Từ đó đến nay, anh chị đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau, cuộc sống và kinh tế riêng biệt. Quá trình giải quyết vụ án, anh Chàn không đến Tòa án làm việc, không tham gia phiên hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, thể hiện anh Chàn không mong muốn hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Duyên xin ly hôn với anh Phạm Quang Chàn.

[5] Về con chung: Chị Trần Thị Duyên và Phạm Quang Chàn có 03 con chung là Phạm Thị Bích, sinh ngày 02/5/2005, Phạm Ngọc Ánh, sinh ngày 02/9/2006, Phạm Quang Sao, sinh ngày 01/7/2005. Hiện con Phạm Thị Bích đã thành niên, không yêu cầu Toà án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Quang Chàn không đến Toà án làm việc, không thể hiện quan điểm về việc ly hôn và nuôi con. Chị Trần Thị Duyên có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai con Phạm Quang Ánh và Phạm Quang Sao. Xét thấy nguyện vọng của chị Trần Thị Duyên phù hợp với với nguyện vọng của hai con Phạm Quang Ánh và Phạm Quang Sao đều muốn ở với mẹ nên căn cứ vào các điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị Duyên: Giao hai con Phạm Ngọc Ánh, Phạm Quang Sao cho chị Duyên trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị Trần Thị Duyên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Trần Thị Duyên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Duyên được ly hôn anh Phạm Quang Chàn.

2. Về con chung: Chị Trần Thị Duyên và Phạm Quang Chàn có ba con chung là Phạm Thị Bích, sinh ngày 02/5/2005, Phạm Ngọc Ánh, sinh ngày 02/9/2006, Phạm Quang Sao, sinh ngày 01/7/2005. Hiện con Phạm Thị Bích đã thành niên, không yêu cầu Toà án giải quyết. Giao hai con Phạm Ngọc Ánh, Phạm Quang Sao cho chị Trần Thị Duyên trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Duyên không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị Duyên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Duyên phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 3760 ngày 09/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Chị Trần Thị Duyên đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Trần Thị Duyên, anh Phạm Quang Chàn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- UBND phường Tràng Minh, quận Kiến An, HP (ĐKKH 30/12/2004*);*
- Đương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Hải Hà

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Hoá **Vũ Văn Lẫy** **Lương Thị Hải Hà**